

Bài nghiên cứu

CÁC XU HƯỚNG XANH HÓA TRONG NGÀNH DỆT MAY



Người thực hiện: Tăng Ngọc Thanh

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12/2024

Chuyển đổi mô hình kinh tế truyền thống sang mô hình kinh tế xanh được xem là một chiến lược để các nước hướng tới phát triển bền vững, đồng thời là một xu hướng bao trùm mà các quốc gia đang theo đuổi.

Ngành dệt may được xem là một trong những ngành gây ô nhiễm và sử dụng nhiều tài nguyên nhất trên thế giới. Theo dữ liệu từ Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) năm 2019, ngành thời trang chịu trách nhiệm cho 8% đến 10% lượng khí thải carbon dioxide toàn cầu, nhiều hơn lượng phát thải của các chuyến bay và vận chuyển quốc tế cộng lại. Đến năm 2050, người ta dự đoán ngành dệt may sử dụng tới 25% ngân sách carbon của thế giới (Pandey, 2018). Vì vậy, hiện nay nhiều quốc gia trên thế giới đã chuyển đổi ngành dệt may theo hướng xanh hóa bằng cách ban hành các chính sách và thực hành quản lý nhằm hướng tới sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên và giảm chất thải, loại bỏ các chất gây lo ngại và loại trừ phát sinh vi sợi; biến đổi cách thức thiết kế quần áo, bán và sử dụng sao cho có thể giảm thải ra tự nhiên; cải thiện triệt để khả năng tái chế bằng cách thay đổi thiết kế, thu hồi và tái sản xuất; hướng tới sử dụng nguyên nhiên liệu tái tạo. Thực tiễn cho thấy chuyển đổi xanh ngành dệt may có những xu hướng lớn sau đây:

Thứ nhất, các nhà sản xuất dệt may trên toàn cầu bắt đầu sử dụng những vật liệu sợi mới thay thế cho sợi tổng hợp như bông hữu cơ (Avadí et al. 2020), sợi tổng hợp được làm từ vật liệu tái chế và hướng tới các giải pháp loại bỏ vi nhựa cho nguyên liệu thô trong ngành dệt may. Với nhu cầu sợi dệt ngày càng tăng nên sản lượng dệt toàn cầu tiếp tục tăng. Người ta ước tính rằng ngày nay 60% quần áo và 70% hàng dệt gia dụng làm từ sợi tổng hợp và xu hướng này dự kiến sẽ tăng lên trong tương lai khi người tiêu dùng ở các nền kinh tế mới nổi áp dụng lối sống và sử dụng thời trang nhanh (Niinimäki et al., 2020; Mortensen, 2021). Vì vậy, cần phải chuyển đổi vật liệu sợi mới để hướng tới chuyển đổi xanh ngành dệt may theo hướng đóng góp tích cực vào sự phát triển xã hội, kinh tế và môi trường.

Thứ hai, tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng trong ngành dệt may. Các nhà sản xuất dệt may trên toàn cầu đang tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng chuyển từ nhiên liệu hóa thạch sang năng lượng tái tạo, sản xuất tiết kiệm năng lượng, tiếp cận năng lượng sạch bằng cách đầu tư vào máy móc tiên tiến để giảm đáng kể lượng khí thải carbon. Ngoài ra, việc phân phối toàn cầu trong chuỗi cung ứng dệt may cũng tạo ra nguồn phát thải carbon đáng kể. Với việc phát thải lớn như vậy, các quốc gia đang thực hiện những chính sách khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo và nó dần chiếm vị trí quan trọng trong sự phát triển bền vững ở các quốc gia.

Tại COP26, các quốc gia tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu đã thông qua Hiệp ước khí hậu Glasgow (Glasgow Climate Pact) với mục tiêu cắt giảm 45% lượng phát thải CO₂ vào năm 2030 so với mức năm 2010 và về 0 vào năm 2050, cũng như giảm sâu phát thải các khí nhà kính khác, giảm thiểu điện than và loại bỏ trợ cấp dành cho nhiên liệu hóa thạch có hiệu suất kém. Để thực hiện được cam kết này, giải pháp đánh thuế đối với tất cả các hàng hóa nhập khẩu từ các quốc gia khác, đặc biệt là các quốc gia

không có cơ chế định giá carbon sẽ sớm được áp dụng rộng rãi. Một khi thuế suất được áp dụng thì các doanh nghiệp tại các quốc gia đang phát triển có xuất khẩu hàng dệt may sẽ gặp rất nhiều khó khăn.¹

Thứ ba, tăng hiệu quả tiêu thụ nước và xử lý chất thải trong ngành dệt may. Các nhà sản xuất đầu tư, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao hiệu sử dụng nước trong quá trình sản xuất hàng dệt may.

Sản xuất sợi, sản xuất quần áo, sử dụng và sau khi sử dụng đều tiêu thụ một lượng nước khổng lồ và để lại một lượng chất thải trong nguồn nước như sợi thủy tinh và hóa chất. Theo Ngân hàng Thế giới, ngành công nghiệp này sử dụng 93 tỷ mét khối nước hàng năm, tương đương với nhu cầu tiêu dùng của 5 triệu người và đóng góp 17-20% vào ô nhiễm nguồn nước toàn cầu. Để sản xuất một chiếc áo phông bằng cotton cần đến 2.720 lít nước, tương đương với lượng nước mà một người trưởng thành sẽ uống trong ba năm. Đặc biệt, các quy trình xử lý ướt hàng dệt may (sợi, vải và hàng may) thường gây bất lợi nhất cho môi trường vì sự thâm dụng nước cho các khâu giặt, giũ, tiền xử lý, nhuộm và hoàn tất. Nước thải xả ra với lưu lượng lớn và chứa nhiều hóa chất sau các quy trình xử lý. Trước những thực trạng như vậy, cần thiết phải thay đổi công nghệ để có thể xử lý nước thải và biến nó thành nước có thể tái sử dụng. Do đó, ngành dệt may sẽ có lợi thế khi sử dụng cùng một loại nước trong quy trình nhuộm nhiều lần. Các quốc gia cũng đề xuất các chính sách để phát triển ngành dệt may theo hướng bền vững, như trong Kế hoạch “Made in China 2025” và Kế hoạch sản xuất của công xưởng quần áo Trung Quốc đến năm 2020 đặt ra mục tiêu giảm 20% nước trên mỗi đơn vị giá trị gia tăng của sản phẩm và đồng thời cắt giảm 10% lượng chất thải. Chiến lược phát triển bền vững và tuần hoàn dệt may của EU đề xuất ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm vi nhựa như xử lý chất thải dệt nhuộm cuối đời, cải thiện xử lý nước thải và bùn thải.

Thứ tư, chuyển đổi ngành dệt may trong nền kinh tế tuần hoàn tập trung vào việc giảm chất thải thông qua tái chế bằng cách thay đổi thiết kế, thu gom và tái sản xuất, tối ưu hóa sử dụng tài nguyên và giảm thiểu tác động đến môi trường.

Theo Quỹ Ellen MacArthur, chưa đến 1% vật liệu được sử dụng để sản xuất quần áo được tái chế thành quần áo mới trong quy trình khép kín, dẫn đến thiệt hại kinh tế trị giá hơn 87 tỷ EUR cho vật liệu hàng năm. Trên toàn cầu, chỉ có 20% chất thải quần áo được thu gom để tái sử dụng hoặc tái chế (bao gồm cả bụi bẩn), 80% còn lại được chôn lấp hoặc đốt. Ở một số nền kinh tế lớn và phát triển trên thế giới như Hoa Kỳ và Trung Quốc), tỷ lệ thu gom chỉ dao động từ 10% đến 15%, Đức thu gom và tái chế khoảng 42% hàng dệt may phế thải hàng năm, Nhật Bản thu gom và tái chế khoảng 12%, trong khi ở nhiều quốc gia có thu nhập thấp ở Châu Á và Châu Phi, không có bất kỳ cơ sở hạ tầng thu gom nào. Gần đây, EU đã đưa ra Chiến lược phát triển bền vững và tuần hoàn dệt may của EU đến năm 2030,

¹ Tạp chí Dệt may và thời trang Việt Nam – Tháng 12/2022+1/2023

theo đó các sản phẩm dệt may được đưa vào thị trường EU sẽ có tuổi thọ cao, có thể sửa chữa, tái chế và được làm từ sợi tái chế, không chứa chất độc hại, được sản xuất vì quyền lợi xã hội và môi trường. Các nhà sản xuất hay các nhãn hàng lớn cũng đưa ra những giải pháp và chương trình cụ thể như H&M, trong năm 2018, có 20.649 tấn hàng dệt may được tái sử dụng và tái chế thông qua sáng kiến thu gom hàng may mặc. Levi Strauss & Co đang tăng cường thiết kế sản phẩm mang tính tuần hoàn thật sự - với 100% vật liệu có thể tái chế - ngay từ đầu. Uniqlo thông qua Chương trình tái chế, tối đa hóa việc sử dụng quần áo bằng cách thu lại chúng tại các hộp thu hồi đặt ở hệ thống các cửa hàng của mình.

Thứ năm, sự quan tâm nhiều hơn của người tiêu dùng về tính bền vững của sản phẩm dệt may, tạo sức ép cho các nhà sản xuất cam kết và hành động để cải thiện tính bền vững trong suốt chuỗi cung ứng và theo hướng sản xuất xanh.

Nhận thức của cộng đồng và người tiêu dùng về các vấn đề môi trường ngày càng được nâng cao. Trong những năm qua, các hoạt động bền vững đã được phát triển để giảm thiểu tác động tiêu cực của việc sản xuất và tiêu thụ quá mức đối với môi trường. Đặc biệt là ngành dệt may, một trong những ngành gây ô nhiễm nhất trên toàn cầu. Người tiêu dùng nhận thức rõ hơn về các vấn đề môi trường, đạo đức của hàng hóa mà mình mua và kết quả là họ đang thay đổi thói quen mua sắm của mình. Một thống kê cho thấy, có đến 85% người tiêu dùng thay đổi hành vi mua hàng theo hướng bền vững hơn trong 5 năm qua, 60% đánh giá tính bền vững là tiêu chí mua hàng quan trọng và 34% sẵn sàng trả nhiều hơn cho các sản phẩm và dịch vụ bền vững². Ngoài ra, nâng cao nhận thức của người tiêu dùng là một trong những động lực chính cho quá trình chuyển đổi xanh. Theo Forbes, 88% người tiêu dùng muốn các nhãn hàng giúp họ thân thiện hơn với môi trường. Theo cuộc khảo sát do Vogue thực hiện, hơn 65% người tiêu dùng sẽ trả giá cao cho các sản phẩm thân thiện với môi trường. Với sức ép từ người tiêu dùng, các nhà sản xuất, thương hiệu thời trang đã đưa ra các cam kết giảm phát thải và xanh hóa toàn bộ chuỗi cung ứng để gia tăng sức cạnh tranh, tiếp cận người tiêu dùng, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị phần.

² Theo *The Global Sustainability Study 2021, Simon-Kucher & Partners*